TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **205**/2026/HS-ST
Ngày: 22/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Mai Khanh.

Bà Phạm Thị Thanh Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đẩu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 202/2026/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 292/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Hùng V; Sinh ngày: 15/01/1990; Tại: Tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh); Số CCCD: 080090016957; Nơi thường trú: 2/1 TTCA, khu phố TX, phường E, thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là 2/1 TTCA, khu phố TX, phường LA, tỉnh Tây Ninh); Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T và bà: Nguyễn Thị Ngọc A; Có vợ: Là bà Trần Hoa Thủy T1 và con: Có 01 người con, sinh năm 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 06/01/2025.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Doanh nghiệp tư nhân KNT; Địa chỉ: 184 đường CĐ, Phường A, Quận E (nay là phường CQ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Chủ doanh nghiệp: Bà Văn Thị Kim Q; Sinh năm: 1970; Trú tại: 184 đường CĐ, Phường A, Quận E (nay là phường CQ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim T2; Sinh năm: 1993; Trú tại: 197/2 đường CĐ, Phường A, Quận E (nay là phường CQ), Thành phố Hồ Chí Minh - Là Giám đốc chi nhánh (theo Giấy ủy quyền ngày 18/6/2026 của Doanh nghiệp tư nhân KNT).

(có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Doanh nghiệp tư nhân Kinh doanh Vàng TN; Địa chỉ: 220 đường HH, Phường B, Quận J (nay là phường VL), Thành phố Hồ Chí Minh.

Chủ doanh nghiệp: Ông Trần Trọng N; Sinh năm: 1973; Trú tại: 110 lô O, chung cư NGT, Phường B, Quận J (nay là phường VL), Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc H; Sinh năm: 1990; Thường trú: 99 đường 278, phường G, thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là phường TA, tỉnh Tây Ninh); Chỗ ở: 382/4 đường SVH, Phường B, Quận J (nay là phường VL), Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Hộ kinh doanh NTDP; Địa chỉ: 86 QL 1, Phường B, thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là phường LA, tỉnh Tây Ninh).

Người đại diện Hộ kinh doanh: Bà Nguyễn Thị Diễm P; Sinh năm: 1970; Trú tại: 86 QL 1, Phường B, thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là phường LA, tỉnh Tây Ninh).

(vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Trọng V1; Sinh năm: 1969; Trú tại: 86A QL 1, Phường B, thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là phường LA, tỉnh Tây Ninh).

(vắng mặt)

5. Hộ kinh doanh Dịch vụ Cầm đồ HN; Địa chỉ: 191B QL 62, Phường B, thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là phường TA, tỉnh Tây Ninh).

Người đại diện Hộ kinh doanh: Ông Nguyễn Hoàng V2; Sinh năm: 1974; Trú tại: 191B QL 62, Phường B, thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là phường LA, tỉnh Tây Ninh).

(vắng mặt)

6. Bà Hồ Yến P1; Sinh năm: 1979; Thường trú: 64D/1C đường HT, Phường N, Quận H (nay là phường PĐ), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 191B QL 62, Phường B, thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là phường LA, tỉnh Tây Ninh).

(vắng mặt)

7. Hộ kinh doanh LVD; Địa chỉ: 26 đường ADV, Phường I, Quận E (nay là phường AĐ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện Hộ kinh doanh: Ông Lê Văn D; Sinh năm: 1968; Trú tại: 36/21 đường SVH, Phường I, Quận E (nay là phường AĐ), Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

8. Bà Hoàng Thị Mai Bích T3; Sinh năm: 1987; Thường trú: Thôn HA, TK, thị xã LG, tỉnh Bình Thuận (nay là xã TH, tỉnh Lâm Đồng); Chỗ ở: 120/26 đường CL, Phường D, Quận H (nay là phường CH), Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

9. Ông Nguyễn Duy K; Sinh năm: 1997; Trú tại: 2/1 TTCA, khu phố TX, phường E, thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là phường LA, tỉnh Tây Ninh).

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 nhận được tin báo của Nguyễn Thị Kim T2 (Giám đốc chi nhánh trực thuộc Doanh nghiệp tư nhân KNT, địa chỉ 184 đường CĐ, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh). Nội dung tố cáo Nguyễn Hùng V (nhân viên vận chuyển của Doanh nghiệp tư nhân KNT), sau khi chiếm đoạt 37 chiếc nhẫn vàng và số tiền 25.360.000 đồng của Doanh nghiệp đã bỏ trốn.

Quá trình điều tra, xác định được như sau:

Doanh nghiệp tư nhân KNT là Doanh nghiệp kinh doanh các mặt hàng vàng bạc, đá quý. Ngày 16/12/2024, Nguyễn Hùng V được nhận vào làm việc tại Doanh nghiệp tư nhân KNT (thời gian thử việc từ ngày 16/12/2024 đến ngày 31/01/2025 theo Hợp đồng thử việc số: 06/TTTV/2024), V có nhiệm vụ vận chuyển vàng, tiền mặt, đồ dùng, giấy tờ của Doanh nghiệp đi và về giữa trụ sở chính với các chi nhánh của Doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định của Doanh nghiệp thì vàng khi giao cho V vận chuyển để trong túi nylon trong suốt và được niêm phong (V nhìn thấy vàng trong túi, nhưng không được biết số lượng cụ thể); còn tiền mặt khi giao cho V vận chuyển để trong túi được niêm phong, bên ngoài có ghi rõ số tiền; V không được quyền mở niêm phong vàng và tiền mặt. Khoảng 09 giờ ngày 29/12/2024, theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim T2, bà Phạm Thị Quỳnh N1 (nhân viên của Doanh nghiệp tư nhân KNT) giao cho V 12 túi nylon được niêm phong, bên trong có đựng 113 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng và ghi rõ địa chỉ các chi nhánh cần giao. Sau đó, V đem 113 chiếc nhẫn trên giao cho các chi nhánh, cụ thể: Chi nhánh 466 đường HBT, phường TĐ, Quận A giao 27 chiếc nhẫn; chi nhánh 242 đường ÂC, Phường I, quận TB giao 14 chiếc nhẫn; chi nhánh 1136 đường KVC, phường LC, thành phố Thủ Đức giao 28 chiếc nhẫn; chi nhánh 1129 đường PVT, Phường J, quận GV giao 33 chiếc nhẫn; chi nhánh 477 đường TL 10, phường BTĐ, quận BT giao 11 chiếc nhẫn.

Sau khi nhận 113 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng từ V, nhân viên của các chi nhánh trên đã giao lại cho V 37 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng và tổng số tiền 25.360.000 đồng (tất cả đều được niêm phong) để đem về giao cho trụ sở chính, cụ thể: Chi nhánh quận TB giao 4.982.000 đồng và 03 chiếc nhẫn; chi nhánh Quận A giao 12.346.000 đồng và 03 chiếc nhẫn; chi nhánh thành phố Thủ Đức giao 8.032.000 đồng và 01 chiếc nhẫn; chi nhánh quận GV giao 04 chiếc nhẫn; chi nhánh quận BT giao 26 chiếc nhẫn, nhưng V không đem tiền, vàng đã nhận về giao lại cho trụ sở mà tự ý mở niêm phong chiếm đoạt toàn bộ

số tiền và vàng này. Sau đó, V đem 02 chiếc nhẫn đến tiệm vàng NKP (Hộ kinh doanh LVD), địa chỉ 26 đường ADV, Phường I, Quận E cầm cho bà Hoàng Thị Mai Bích T3 (nhân viên tiệm vàng) lấy 3.500.000 đồng; đem 02 chiếc nhẫn đến tiệm vàng TN (Doanh nghiệp tư nhân Kinh doanh Vàng TN), địa chỉ 220 đường HH, Phường B, Quận J cầm cho bà Nguyễn Thị Ngọc H (nhân viên tiệm vàng) lấy 4.000.000 đồng; đem 08 chiếc nhẫn đến tiệm cầm đồ NV (Hộ kinh doanh NTDP), địa chỉ 86 QL 1, Phường B, thành phố Tân An, tỉnh Long An cầm cho ông Nguyễn Trọng V1 (nhân viên tiệm cầm đồ) lấy 7.000.000 đồng.

Sau khi có tiền, V chuyển hết vào tài khoản của V mở tại Ngân hàng Đông Á (số tài khoản 0103338745, chủ tài khoản Nguyễn Hùng V), rồi truy cập vào trang web «dg77.kim», nạp tiền vào tài khoản «nguyen1501», mật khẩu «Hv150190» (bằng cách quét mã QR trên trang wed) để tham gia đánh bạc bằng hình thức đá gà qua mạng, V tham gia nhiều trận, mỗi trận đặt từ 500.000 đồng đến 5.000.000 đồng và đã thua hết số tiền 39.000.000 đồng.

Đến sáng ngày 30/12/2024, V đem 14 chiếc nhẫn đến tiệm Cầm đồ HN (Hộ kinh doanh Dịch vụ Cầm đồ HN), địa chỉ 191B QL 62, Phường B, thành phố Tân An, tỉnh Long An cầm cho bà Hồ Yến P1 (nhân viên tiệm cầm đồ) lấy 20.000.000 đồng. Sau đó, V chuyển hết tiền vào tài khoản, rồi truy cập vào trang web trên để tiếp tục tham gia đánh bạc bằng hình thức đá gà qua mạng và thua hết 18.500.000 đồng, số tiền còn lại V tiêu xài cá nhân.

Sáng ngày 31/12/2024, nghe ông Nguyễn Duy K (em ruột của V) gọi điện thoại nói việc V chiếm đoạt tài sản của Doanh nghiệp tư nhân KNT đã bị phát hiện, V liền để lại chiếc ba lô (bên trong có 11 chiếc nhẫn (03 chiếc bằng kim loại màu trắng, 08 chiếc bằng kim loại màu vàng) và 05 tờ giấy cầm đồ (01 tờ của Doanh nghiệp tư nhân Kinh doanh Vàng TN, 01 tờ của Cửa hàng vàng bạc đá quý NKP, 02 tờ Dịch vụ Cầm đồ HN, 01 tờ của tiệm cầm đồ NV) tại nhà trọ ở tỉnh Long An, rồi bỏ trốn. Đến tối cùng ngày, V bị Cơ quan Công an bắt giữ.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Duy K giao nộp 11 chiếc nhẫn và 05 tờ giấy cầm đồ trên cho Cơ quan điều tra.

Các ông, bà Nguyễn Thị Ngọc H (nhân viên tiệm vàng TN), Nguyễn Trọng V1 (nhân viên tiệm vàng NTDP), Hồ Yến P1 (nhân viên Dịch vụ Cầm đồ HN), Hoàng Thị Mai Bích T3 (nhân viên Dịch vụ cầm đồ LVD) đã giao nộp lại tổng cộng 26 chiếc nhẫn vàng mà các ông, bà đã nhận cầm từ Nguyễn Hùng V cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS ngày 19 tháng 01 năm 2026, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận trị giá của 37 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng tại thời điểm ngày 29/12/2024 là: 99.724.000 đồng.

Ngày 01 tháng 01 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự «Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản» (Quyết định số: 01/QĐ-ĐCSHS).

Ngày 02 tháng 01 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự «Đánh bạc» (Quyết định số: 05/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Nguyễn Hùng V về tội «Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản» và tội «Đánh bạc» (Quyết định số: 02/QĐ-ĐCSHS).

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 4632/QĐ-CSHS.Q5); thay đổi Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Hùng V về tội «Tham ô tài sản» (Quyết định số: 4633/QĐ-CSHS.Q5).

Tại Cáo trạng số: 111/CT-VKS-KV3 ngày 16 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hùng V về các tội «Tham ô tài sản», «Đánh bạc» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 353, điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Hùng V khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng nêu;

Đại diện theo ủy quyền của Doanh nghiệp tư nhân KNT, bà Nguyễn Thị Kim T2 khai tương tự nội dung bản cáo trạng và xác nhận Cơ quan Công an đã xử lý trả lại Doanh nghiệp tư nhân KNT 37 chiếc nhẫn vàng mà bị cáo Nguyễn Hùng V chiếm đoạt của Doanh nghiệp. Còn số tiền 25.360.000 đồng thì sau sự việc xảy ra, em của bị cáo là ông Nguyễn Duy K đã thỏa thuận bồi thường số tiền trên cho Doanh nghiệp tư nhân KNT và phía Doanh nghiệp đã làm đơn bãi nại cho bị cáo. Nay, bà T2 không có ý kiến hay yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hùng V như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Hùng V từ 08 năm đến 09 năm tù về tội «Tham ô tài sản» và từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội «Đánh bạc» theo điểm d khoản 2 Điều 353; điểm c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Đã thỏa thuận bồi thường xong, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8, số Imei: 357753080487641.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0848988144.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Đối với 05 hợp đồng cầm đồ (bút lục từ 87 đến 90); 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Nguyễn Hùng V chiếm đoạt tài sản ngày 29/12/2024) do bà Nguyễn Thị Kim T2 cung cấp và 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai, hỏi cung Nguyễn Hùng V) đều đã được niêm phong (bút lục 262, 263), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Hùng V nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quy định chung về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Mặt khác, những người này cũng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật tố tụng hình sự).

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Hùng V; của bà Nguyễn Thị Kim T2 tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS ngày 19/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự; Biên bản làm việc ngày 01/01/2025 về việc kiểm tra chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo (nội dung liên quan đến việc bị cáo truy cập vào trang wed «dg77.kim» để tham gia đánh bạc); Sao kê tài khoản của bị cáo do Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á - Chi nhánh Quận 5 cung

cấp; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Trọng V1, Hồ Yến P1, Hoàng Thị Mai Bích T3, Nguyễn Duy K và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hùng V đã phạm tội «Tham ô tài sản» và phạm tội «Đánh bạc», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 353, Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[3.1] Bị cáo Nguyễn Hùng V, là nhân viên của Doanh nghiệp tư nhân KNT, với chức năng, nhiệm vụ là vận chuyển vàng, tiền mặt, đồ dùng, giấy tờ của Doanh nghiệp đi và về giữa trụ sở chính với các chi nhánh của Doanh nghiệp trên được bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định của Doanh nghiệp tư nhân KNT, bị cáo không được quyền mở niêm phong vàng, tiền khi vận chuyển. Ngày 29/12/2024, sau khi nhận 37 chiếc nhẫn vàng trị giá 99.724.000 đồng và số tiền 25.360.000 đồng từ các chi nhánh quận TB, Quận A, thành phố Thủ Đức, quận GV, quận BT, bị cáo đã không nộp về trụ sở chính mà chiếm đoạt toàn bộ số tiền, vàng trên (tổng trị giá vàng và tiền mà bị cáo chiếm đoạt là 125.084.000 đồng). Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của doanh nghiệp ngoài nhà nước được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Bị cáo là người có chức vụ, quyền hạn được giao, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao đã chiếm đoạt tài sản mà bị cáo có trách nhiệm quản lý, nên đủ yếu tố cấu thành tội «Tham ô tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3.2] Ngoài ra, quá trình điều tra và diễn biến tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định ngày 29/12/2024, bị cáo Nguyễn Hùng V đã nạp 39.000.000 đồng vào tài khoản của bị cáo mở tại Ngân hàng Đông Á (số tài khoản 0103338745, chủ tài khoản Nguyễn Hùng V), rồi sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 truy cập vào trang web «dg77.kim», nạp tiền vào tài khoản «nguyen1501» (mật khẩu «Hv150190») để tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức đá gà qua mạng thắng thua bằng tiền. Đến ngày 30/12/2024, bị cáo sử dụng chiếc điện thoại trên tiếp tục truy cập vào trang web «dg77.kim», nạp 18.500.000 đồng vào tài khoản «nguyen1501» (mật khẩu «Hv150190») để tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức đá gà qua mạng thắng thua bằng tiền (cả hai lần đánh bạc này, bị cáo đều thua hết số tiền đã nạp vào tài khoản). Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, bởi cờ bạc là một tệ nạn xã hội mà nó là mầm mống dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, gây bất ổn và trái với đời sống, sinh hoạt lành mạnh của những người lao động chân chính. Và tổng số tiền mà bị cáo Nguyễn Hùng V dùng đánh bạc đã nhập và thắng thua trên trang mạng «dg77.kim» là 57.500.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội «Đánh bạc» thuộc

trường hợp «Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội» theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3.3] Bị cáo Nguyễn Hùng V là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt tài sản mà bị cáo có trách nhiệm quản lý; cũng như nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào, là những hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do hám lợi, vì mưu cầu lợi ích vật chất cho bản thân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Như đã nêu trên, trong khoảng thời gian từ ngày 29/12/2024 đến ngày 30/12/2024, bị cáo Nguyễn Hùng V đã truy cập vào trang web «dg77.kim», đăng nhập vào tài khoản «nguyen1501» (mật khẩu «Hv150190») để tham gia đánh bạc bằng hình thức đá gà qua mạng được thua bằng tiền 02 lần, trong đó tổng số tiền bị cáo dùng đánh bạc ngày 29/12/2024 là 39.000.000 đồng, tổng số tiền bị cáo dùng đánh bạc ngày 30/12/2024 là 18.500.000 đồng, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hùng V là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về tham nhũng, các tội phạm về xâm phạm trật tự công cộng. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự); là con, cháu của gia đình có công cách mạng. Và sau sự việc xảy ra, bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và được bên phía bị hại bãi nại, đồng thời đề nghị giảm nhẹ hình phạt, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung:

[7.1] Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Hùng V theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[8] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Nguyễn Hùng V khai sau khi chiếm đoạt 37 chiếc nhẫn vàng của Doanh nghiệp tư nhân KNT, bị cáo đã đem 26 chiếc nhẫn đến tiệm vàng NKP, tiệm vàng TN, tiệm cầm đồ NV, tiệm Cầm đồ HN cầm lấy tổng cộng 34.500.000 đồng. Quá trình điều tra, các chủ tiệm vàng, chủ tiệm cầm đồ trên đã tự nguyện giao nộp lại 26 chiếc nhẫn để trả cho bị hại. Mặc dù, chủ các Hộ kinh doanh không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại cho các Hộ kinh doanh số tiền mà phía Hộ kinh doanh đã bỏ ra để cầm 26 chiếc nhẫn (theo Biên bản ghi lời khai các ông, bà Trần Trọng N, Nguyễn Thị Diễm P, Nguyễn Hoàng V2, Lê Văn D vào ngày 01 và ngày 06/12/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh), nhưng xét đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Việc bồi thường thiệt hại:

[9.1] Bị cáo Nguyễn Hùng V chiếm đoạt và làm thiệt hại của Doanh nghiệp tư nhân KNT 25.360.000 đồng. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Kim T2 (đại diện theo ủy quyền của Doanh nghiệp tư nhân KNT) xác nhận sau sự việc xảy ra, ông Nguyễn Duy K (em ruột của bị cáo) đã thỏa thuận bồi thường cho Doanh nghiệp tư nhân KNT số tiền trên và phía Doanh nghiệp cũng có Đơn xin bãi nại cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9.2] Đối với số tiền 25.360.000 đồng mà ông Nguyễn Duy K bỏ ra để bồi thường cho Doanh nghiệp tư nhân KNT, nếu sau này ông K có yêu cầu bị cáo hoàn trả lại cho ông số tiền này thì ông có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo hoàn trả lại trong một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[10] Việc xử lý vật chứng:

[10.1] Phương tiện mà bị cáo Nguyễn Hùng V dùng vào việc đánh bạc là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8, số Imei: 357753080487641, Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10.2] Đối với 01 sim điện thoại số 0848988144 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 10369/LNK-CSHS ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định chuyển vật chứng số: 40/QĐ-VKS ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh; hai Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 01 năm 2026 và ngày 19 tháng 6 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh)

[10.3] Đối với 37 chiếc nhẫn vàng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã xử lý trả lại cho Doanh nghiệp tư nhân KNT do bà Nguyễn Thị Kim T2 đại diện nhận (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 12/01/2026 - BL241) và tại phiên tòa, bà T2 xác nhận đã được nhận lại 37 chiếc nhẫn vàng, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10.4] Đối với 05 hợp đồng cầm đồ (bút lục từ 87 đến 90); 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Nguyễn Hùng V chiếm đoạt tài sản ngày 29/12/2024) do bà Nguyễn Thị Kim T2 cung cấp và 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai, hỏi cung Nguyễn Hùng V) đều đã được niêm phong (bút lục 262, 263), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[11] Các vấn đề khác: Đối với các ông, bà Nguyễn Thị Ngọc H (nhân viên tiệm vàng TN), Nguyễn Trọng V1 (nhân viên tiệm vàng NTDP), Hồ Yến P1 (nhân viên Dịch vụ Cầm đồ HN), Hoàng Thị Mai Bích T3 (nhân viên Dịch vụ cầm đồ LVD), là những người có hành vi cầm 26 chiếc nhẫn vàng từ bị cáo Nguyễn Hùng V. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Viện kiểm sát xác định các ông, bà này không biết rõ 26 chiếc nhẫn vàng đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hùng V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 353; điểm c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hùng V** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Tham ô tài sản» và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Đánh bạc». Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2025.

- Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Buộc bị cáo Nguyễn Hùng V nộp phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Buộc bị cáo Nguyễn Hùng V nộp lại 34.500.000 (ba mươi bốn triệu năm trăm ngàn) đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8, số Imei: 357753080487641.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) sim điện thoại số 0848988144.

(theo hai Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 01 năm 2026 và ngày 19 tháng 6 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hùng V phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Hùng V và bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 3 - Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa -
Phân trại tạm giam Bình Tiên;
- Phòng PV06 Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TAND KHU VỰC 3

JY0220626.TL.QDBA
5473

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên